

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
**ĐƠN VỊ: KHOA DU LỊCH**

**ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 2, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	Kỹ năng hội nhập		
Mã học phần:	DXH0080	Số tín chỉ:	1
Mã nhóm lớp học phần:	232_ DXH0080_01		
Hình thức thi: <b>Tiểu luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>14</b>	ngày
<input type="checkbox"/> Cá nhân	<input checked="" type="checkbox"/> Nhóm		
<i>Quy cách đặt tên file</i>	<b>232_KNHN_TENNHOM_TIEULUAN</b>		

**1. Format đề thi**

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
- + **Mã học phần**\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TIEUL\_De 1

**2. Giao nhận đề thi**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

## II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Tổng hợp được những khái niệm về sự đa văn hóa của ngành QTKS nhằm giúp KS đạt được sự hài lòng của nhân viên cũng như khách hàng.	Tiểu luận không thuyết trình	60%	Câu 1.1 đến 1.4	Mỗi câu 1,5 điểm	PI 1.1
CLO 2	Thiết kế được những quy trình phù hợp với môi trường đa văn hóa nhằm gia tăng sự hài lòng của nhân viên cũng như tạo ra trải nghiệm đáng nhớ cho khách hàng.	Tiểu luận không thuyết trình	40%	Câu 2.1 đến Câu 2.3	Câu 2.1 và 2.2: Mỗi câu 1 điểm. Câu 2.3: 2 điểm	PI 1.1

### Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

### **III. Nội dung đề bài**

#### **1. Đề bài**

**"Kỹ năng hội nhập học đại học kết hợp với thiết lập mục tiêu S.M.A.R.T cho việc ứng tuyển việc làm ngành khách sạn".**

#### **Phần I: Kỹ năng hội nhập học đại học**

Yêu cầu: Viết một bài tiểu luận với nội dung sau:

- 1.1. Mô tả tầm quan trọng của kỹ năng hội nhập trong việc học đại học.
- 1.2. Đề xuất 3 kỹ năng hội nhập quan trọng nhất mà sinh viên cần phát triển để hội nhập thành công vào ngành khách sạn.
- 1.3. Giới thiệu các phương pháp và hoạt động có thể giúp sinh viên phát triển kỹ năng hội nhập trong quá trình học đại học và chuẩn bị cho việc ứng tuyển vào ngành khách sạn.
- 1.4. Đưa ra ví dụ cụ thể về cách một sinh viên sử dụng kỹ năng hội nhập để vượt qua thách thức trong môi trường học đại học và thành công trong việc ứng tuyển vào ngành khách sạn.

#### **Phần II: Thiết lập mục tiêu S.M.A.R.T cho việc ứng tuyển việc làm ngành khách sạn**

Yêu cầu: Đặt ra

- 2.1. 3 mục tiêu ngắn hạn (1-3 tháng).
- 2.2. 3 mục tiêu trung hạn (4-6 tháng).
- 2.3. 3 mục tiêu dài hạn (1 năm) sử dụng phương pháp thiết lập mục tiêu S.M.A.R.T.

Đối với mỗi mục tiêu, hãy giải thích tại sao nó quan trọng và cách bạn dự định đạt được nó.

Đồng thời, đề xuất các bước cụ thể để phát triển kỹ năng hội nhập và đạt được mục tiêu.

## 2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

Báo cáo tiểu luận:

- Trang bìa
- Mục lục
- Danh mục hình ảnh
- Danh mục bảng biểu
- Nội dung bài
- Tài liệu tham khảo

## 3. Rubric và thang điểm

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt Từ 8 – 10đ	Khá Từ 6 – dưới 8đ	Trung bình Từ 4 – dưới 6đ	Yếu Dưới 4đ
<b>Cấu trúc</b>	20%	Xác định rõ ràng mục tiêu nghiên cứu, vấn đề nghiên cứu. Các đề mục được tổ chức rất hợp lý. Có sự liên kết chặt chẽ giữa các chương.	Xác định được mục tiêu nghiên cứu, vấn đề nghiên cứu. Các đề mục được tổ chức hợp lý. Có sự liên kết giữa các chương.	Chưa xác định rõ mục tiêu nghiên cứu, vấn đề nghiên cứu. Các đề mục được tổ chức chưa hợp lý. Thiếu sự liên kết giữa các chương.	Xác định không đúng mục tiêu nghiên cứu, vấn đề nghiên cứu. Các đề mục được tổ chức không hợp lý. Không có sự liên kết giữa các chương.
<b>Nội dung</b>	50%	Những vấn đề chính cần nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, và nội dung phù hợp với tên đề tài. Phân tích chi tiết, và tập trung giải quyết được các vấn đề nghiên cứu. Các phân tích nhận định có cơ sở.	Những vấn đề chính cần nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, và nội dung phù hợp với tên đề tài, nhưng phân tích sơ sài, chưa chi tiết, và chưa tập trung giải quyết toàn bộ được các vấn đề nghiên cứu. Một số phân tích, nhận định thiếu cơ sở.	Những vấn đề chính cần nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, và nội dung chưa phù hợp hoàn toàn vào tên đề tài. Các phân tích còn lan man, chưa chi tiết. Có nhiều phân tích nhận định không có cơ sở.	Những vấn đề chính cần nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, và nội dung không phù hợp với tên đề tài. Các phân tích còn lan man, chưa chi tiết. Tất cả các phân tích nhận định không có cơ sở. Nhiều ý phân tích thiếu mạch lạc, mâu thuẫn nhau.
<b>Trích dẫn và tài liệu tham khảo</b>	10%	Tài liệu tham khảo rất phong phú. Có trích dẫn	Tài liệu tham khảo khá phong phú. Có một số lý	Tài liệu tham khảo không phong phú.	Có rất ít tài liệu tham khảo. Không có trích

		đầy đủ các lý thuyết (khái niệm) được nêu ra trong đề tài. Các bảng biểu được đặt tên, đánh số đầy đủ, được ghi nguồn đầy đủ (trừ những bảng biểu do tác giả tự phân tích, tính toán)	thuyết (khái niệm) chưa được trích dẫn. Có một số bảng biểu chưa được đặt tên, đánh số và ghi nguồn đầy đủ.	Không có trích dẫn các lý thuyết (khái niệm) được nêu ra trong đề tài. Có nhiều bảng biểu chưa được đặt tên, đánh số và ghi nguồn.	dẫn các lý thuyết (khái niệm) được nêu ra trong đề tài. Có rất nhiều bảng biểu chưa được đặt tên, đánh số và ghi nguồn.
<b>Câu văn và từ ngữ</b>	10%	Triển khai các ý rõ ràng, liền mạch. Sử dụng các từ ngữ phù hợp với hoàn cảnh. Câu văn mạch lạc, không có lỗi chính tả.	Triển khai các ý thiếu rõ ràng. Có một số lỗi trong sử dụng từ ngữ (chưa phù hợp với hoàn cảnh). Câu văn thiếu mạch lạc, có một số lỗi chính tả.	Triển khai các ý thiếu rõ ràng và lộn xộn. Nhiều lỗi trong sử dụng từ ngữ (chưa phù hợp với hoàn cảnh). Câu văn thiếu mạch lạc, nhiều lỗi chính tả.	Triển khai các ý thiếu rõ ràng, mâu thuẫn nhau và lộn xộn. Rất nhiều lỗi trong sử dụng từ ngữ (chưa phù hợp với hoàn cảnh). Câu văn thiếu mạch lạc, rất nhiều lỗi chính tả.
<b>Trình bày</b>	10%	Trình bày rõ ràng, dễ nhìn, tuân thủ quy định trình bày của GV. Toàn bài sử dụng quy cách trình bày đồng nhất	Trình bày rõ ràng, dễ nhìn, tuân thủ quy định trình bày của GV. Còn 3-5 chỗ chưa sử dụng quy cách trình bày đồng nhất	Trình bày rõ ràng, có tuân thủ quy định trình bày của GV. Còn 5-7 chỗ chưa sử dụng quy cách trình bày đồng nhất	Trình bày câu thả, không tuân thủ quy định trình bày của GV. Toàn bài chưa sử dụng quy cách trình bày đồng nhất
	<b>100%</b>				

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2023

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề




ThS. Nguyễn Thị Ngọc Linh

ThS. Nguyễn Thị Ngọc Linh